

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Đắk Lắk từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ.....

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ.....một số nội dung cụ thể như sau:

I. TÊN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết về mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Đắk Lắk từ nguồn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Điểm a Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, quy định: "*Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh xây dựng, trình HĐND cấp tỉnh quyết định: Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.*"

Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn

ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, quy định: “*Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo từ nguồn ngân sách nhà nước. Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương tối đa bằng 40.000.000 đồng/hộ gia đình đối với xây mới nhà ở và 20.000.000 đồng/hộ gia đình đối với sửa chữa nhà ở theo quy định khoản 1 Điều 9 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.*”

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có quy định bằng văn bản quy phạm pháp luật về mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từ nguồn ngân sách nhà nước (nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Do đó, căn cứ quy định phân cấp tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính phải xây dựng và ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Đắk Lắk từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

Nhằm cụ thể hóa Điều 12 Nghị quyết 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và điểm b Khoản 7 Mục IV Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh; thiết lập khung pháp lý đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Quan điểm:

Đảm bảo theo quy định của pháp luật, đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Xây dựng mức hỗ trợ trên cơ sở bám sát các quy định tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính; phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở từ nguồn vốn sự nghiệp đối ứng thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Đắk Lắk thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

IV. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;

Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025;

V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết tại Thông báo số 59/TB-UBND ngày 28/4/2023.

Sở Xây dựng đã có Công văn số/SXD-QLN ngày/...../2023 gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan, Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến. Kết quả đã có/.....cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh có Công văn số...../TTCN&CTĐT-..... ngày/...../2023 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo, kết quả từ ngày/...../2023 đến ngày/...../2023 có....ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số...../BC-STP ngày...../...../2023, Sở Xây dựng đã hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi tiếp thu ý kiến của thành viên UBND tỉnh, Sở Xây dựng đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh; trình UBND tỉnh.

UBND tỉnh đã hoàn thiện và trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số..../TTr-UBND ngày/....../2023.

VI. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nội dung chính của Nghị quyết ngoài phần căn cứ, gồm các Điều cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

Điều 4. Quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Đắk Lắk từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ.... dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Đắk Lắk từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị Quyết của HĐND tỉnh; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; Tổng hợp, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Thuyết minh mức hỗ trợ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, TC, LĐTB&XH, TP;
- Phòng TH - VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT,CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**